

Tác động của Brexit tới xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh¹

HOA HỮU CƯỜNG

Quan hệ thương mại song phương giữa Việt Nam và Vương quốc Anh không ngừng được mở rộng với giá trị gia tăng liên tục qua từng năm. Sự kiện Vương quốc Anh rời khỏi EU (Brexit) có những tác động nhất định đến quan hệ thương mại của Vương quốc Anh với các đối tác thương mại, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích bức tranh tổng quát quan hệ thương mại giữa Việt Nam với Vương quốc Anh trong giai đoạn 2012-2018 và phân tích những thay đổi có thể xảy ra trong chính sách thương mại của Vương quốc Anh trên nhiều khía cạnh, để thấy những tác động tới xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh.

Từ khóa: Brexit, thương mại, Việt Nam - Vương quốc Anh.

1. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

1.1. Tổng quan nghiên cứu

Sự kiện Brexit nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, các nghiên cứu tập trung vào việc phân tích nguyên nhân dẫn đến Brexit và những tác động của Brexit đến các vấn đề kinh tế, thương mại, tài chính, nhập cư... Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách đã phân tích tác động của Brexit tới kinh tế thế giới trên các phương diện ngắn hạn và dài hạn. Về ngắn hạn sẽ tác động trực tiếp và ngay lập tức đến thị trường chứng khoán, tỷ giá hối đoái, thị trường tài sản; còn về dài hạn sẽ tác động dòng người nhập cư theo hướng giảm dần nhập cư vào EU và Anh, thương mại quốc tế theo 3 mô hình quan hệ giữa Anh và EU là Naury, Thụy Sĩ và WTO, tác động đến đầu tư quốc tế theo hướng sụt giảm, tăng trưởng kinh tế của Anh và EU đều sụt giảm. Nghiên cứu này cũng đề cập một phần rất nhỏ tác động của Brexit tới quan hệ giữa Anh với Việt Nam và tác giả cho rằng tác động của Brexit tới thương mại và đầu tư giữa Anh với Việt Nam không nhiều và chỉ mang tính trước mắt, ngắn hạn (VEPR, 2016). Ngoài ra, chủ đề này còn được đăng ở các kỷ yếu hội thảo như: hội thảo quốc tế của Viện

Nghiên cứu Châu Âu tổ chức vào ngày 28-11-2017 với chủ đề "Brexit và một số tác động tới khu vực và Việt Nam". Những bài nghiên cứu trong hội thảo đã chỉ ra những nguyên nhân của Brexit cũng như tác động về kinh tế-xã hội và chính trị đối với EU, Anh và Việt Nam. Đối với các nghiên cứu nước ngoài có một số nghiên cứu tiêu biểu như: nghiên cứu của UNCTAD (2019) đã phân tích tác động của Brexit không thỏa thuận (Brexit cứng hay mô hình WTO) đối với các nước đang phát triển về phương diện xuất khẩu khi mức thuế suất vào Anh sẽ được điều chỉnh. Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, Brexit không thỏa thuận tác động rất lớn đến xuất khẩu của các nước từ các nước phát triển cho đến các nước chậm phát triển nhất, đặc biệt là các nước phụ thuộc rất lớn vào thị trường Anh như: EU sẽ bị sụt giảm 35 tỷ USD xuất khẩu sang Anh, các nước khác như: Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc, Pakixtan, Na Uy, Aixolen, Campuchia và Thụy Sĩ cũng sụt giảm trong xuất khẩu. Những quốc gia khác hiện đang phải chịu với mức thuế cao hơn sẽ được hưởng lợi, đặc biệt

Hoa Hữu Cường, TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu.

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số: ĐXTN-2016.01

là Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản và Việt Nam cũng nằm trong những nước được hưởng lợi khi kim ngạch xuất khẩu tăng 14% tương ứng giá trị xuất khẩu tăng 780 triệu USD sang thị trường Anh. Nghiên cứu của TRAI DCRAFT (2017) đã phân tích những rủi ro của Brexit không thỏa thuận tới xuất khẩu của các nước đang phát triển về phương diện thuế quan, tập trung vào phân tích các mã hàng hóa xuất khẩu theo (HS), đồng thời tiến hành nhận định chính sách thương mại của Anh giai đoạn hậu Brexit theo kịch bản: tiếp tục hiệp ước thương mại với EU, tiến hành ký kết các hiệp định thương mại tự do mới với các đối tác, duy trì mức thuế quan thấp và cuối cùng không thực hiện ưu đãi về thuế quan.

1.2. Khung phân tích

Để đạt được mục tiêu dự báo những tác động của Brexit tới xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU giai đoạn hậu Brexit, đầu tiên, nghiên cứu sẽ tiến hành phác họa bức tranh thương mại giữa Việt Nam và Anh trong giai đoạn 2012-2018 để thấy được tầm quan trọng của thị trường Anh với xuất khẩu của Việt Nam; sau đó phân tích nội dung các mô hình quan hệ giữa Anh và EU sau Brexit để nhận biết xem hai bên sẽ thiên theo mô hình nào. Tiếp theo tiến hành phân tích sâu các mô hình nhận định sẽ được sử dụng để đánh giá những điều chỉnh về khung thuế quan, các hàng rào kỹ thuật, điều kiện tiếp cận thị trường trong chính sách thương mại của Anh. Cuối cùng dựa trên những điều chỉnh có thể xảy ra trong chính sách thương mại của Anh sẽ tiến hành phân tích những tác động tới xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Anh hậu Brexit.

1.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các dữ liệu thứ cấp để phân tích các vấn đề nghiên cứu; dữ liệu thứ cấp được thu thập và xử lý theo các bước như sau: (1) xác định những thông tin cần thiết đối với vấn đề; (2) định vị nguồn chứa dữ liệu; (3) tiến hành thu thập và (4)

đánh giá dữ liệu. Dữ liệu thứ cấp được thu thập gồm cả định lượng và định tính đã qua biên tập. Các nguồn chứa dữ liệu chủ yếu là sách, internet, tạp chí khoa học trong nước cũng như nước ngoài... tồn tại dưới dạng văn bản. Tác giả sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để xử lý những dữ liệu giá trị và tin cậy nhằm phát triển cách tiếp cận vấn đề và đưa ra nhận định về tác động của Brexit tới xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Bức tranh quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Anh hiện nay

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam với Anh có sự tăng trưởng đáng kể trong thời gian qua. Ngay cả sau mốc thời gian trưng cầu dân ý về Brexit, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Anh vẫn có xu hướng tăng trưởng tích cực. Trong giai đoạn từ năm 2012-2018, Anh luôn nằm trong danh sách những đối tác có xuất nhập khẩu hàng hóa lớn nhất của Việt Nam với độ tăng trưởng bình quân năm trong 6 năm qua đạt gần 5%. Nếu như trong năm 2012, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Anh đạt 4,3 tỷ USD, thì đến năm 2018 trao đổi song phương giữa hai nước đã tăng hơn 58% và đạt mốc 6,8 tỷ USD (bảng 1).

Về kim ngạch xuất khẩu: trong giai đoạn 2012-2018, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Anh luôn năm sau cao hơn so với năm trước, ngay cả trong giai đoạn khủng hoảng nợ công tại khu vực Eurozone hay sau sự kiện Brexit vào năm 2016. Cụ thể: nếu như năm 2012 trị giá xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang thị trường Anh chỉ đạt hơn 3,9 tỷ USD thì sau 6 năm, con số này đã tăng 52,3%, đạt 5,9 tỷ USD, chiếm 2,42% tổng trị giá xuất khẩu của cả nước. Các mặt hàng chủ yếu được Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Anh trong 6 năm qua bao gồm: điện thoại các loại và linh kiện, hàng dệt may, giày dép các loại, gỗ và sản phẩm gỗ, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện...

BẢNG 1: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Anh giai đoạn 2012-2018

Năm	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	Kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (triệu USD)	Cán cân thương mại (triệu USD)
2012	3.900	463,1	4.300	3.400
2013	4.500	475,8	5.000	4.000
2014	4.100	560,3	4.600	3.500
2015	4.900	575,5	5.500	4.300
2016	5.100	652,1	5.700	4.400
2017	5.400	745,9	6.200	4.700
2018	5.900	839,4	6.800	5.100

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ <https://comtrade.un.org/labs/dit-trade>

Về kim ngạch nhập khẩu: hàng hóa nhập khẩu từ Anh trong giai đoạn 2012-2018 liên tục tăng năm sau cao hơn năm trước. Nếu như năm 2012, giá trị nhập khẩu hàng hóa từ Anh chỉ đạt 463,1 triệu USD thì đến năm 2018 con số này đã lên đến 839,4 triệu USD, tương ứng với mức tăng trưởng 81,25%. Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Anh bao gồm: dược phẩm, phế liệu sắt thép, sản phẩm hóa chất, máy móc thiết bị...

Cán cân thương mại: trong giai đoạn 2012-2018, Việt Nam luôn đạt mức thặng dư cao trong trao đổi song phương với Anh trong 6 năm qua. Cụ thể, trong năm 2012 Việt Nam xuất siêu sang Anh đạt giá trị 3,4 tỷ USD. Mức xuất siêu này tiếp tục tăng cao trong các năm tiếp theo và đạt mức cao nhất vào năm 2018 (thặng dư 5,1 tỷ USD).

2.2. Tác động của Brexit đến xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh

Tác động của Brexit tới xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Anh phụ thuộc rất nhiều vào những thỏa thuận thương mại giữa Anh với EU. Bất chấp sự không chắc chắn hiện có xung quanh vấn đề Brexit và các mối quan hệ EU- Anh hậu Brexit, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra có 5 mô

hình quan hệ thương mại giữa Anh với EU giai đoạn hậu Brexit, cụ thể là: (1) mô hình Na Uy; (2) mô hình Thụy Sĩ; (3) mô hình Thổ Nhĩ Kỳ; (4) mô hình Canada; và (5) mô hình WTO. Mỗi mô hình có những đặc điểm riêng, do đó có những tác động cụ thể đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Anh hậu Brexit.

Thứ nhất, theo mô hình của Na Uy (tham gia thị trường chung), nước Anh sẽ ở ngoài Liên minh châu Âu (EU), nhưng vẫn nằm trong thị trường đơn nhất của liên minh này bằng việc gia nhập Khu vực kinh tế Châu Âu (EEA)¹. Mô hình này sẽ cho phép Anh được hội nhập hoàn toàn vào thị trường chung EU đối với hầu hết hàng hóa và dịch vụ, ngoại trừ ngành nông nghiệp và thủy sản. Họ không tham gia một liên minh thuế quan với EU, điều này cho phép họ thực hiện các thỏa thuận thương mại tự do với các nước thứ ba, cho dù nó có nghĩa là các mặt hàng xuất khẩu của họ cũng phải chịu sự kiểm tra theo các quy tắc xuất xứ. Tuy nhiên mô hình đã bị giới chính trị

1. Na Uy, Ai-xơ-len và Li-chen-tanh cùng với Thụy Sĩ tạo lập Khu vực kinh tế Châu Âu (EFTA). Tuy nhiên, Thụy Sĩ không phải là một phần của Khu vực kinh tế Châu Âu. Ba quốc gia: Na Uy, Ai-xơ-len và Li-chen-tanh thông thường đàm phán hiệp định thương mại như một khối.

Anh từ Thủ tướng cho đến một số bộ trưởng không ủng hộ, vì nó không giải được các vấn đề chính trị cốt lõi dẫn đến việc ra đi của Anh khỏi EU là việc dịch chuyển tự do lao động và việc đóng góp tài chính của Anh vào ngân sách của EU và đặc biệt vào ngày 1-4-2019, Hạ viện Anh đã bác bỏ lựa chọn này với kết quả bỏ phiếu là 191 phiếu ủng hộ và 292 không ủng hộ².

Thứ hai, mô hình Thụy Sĩ (tham gia thị trường chung nhưng có sự linh hoạt hơn), mô hình này tương tự như EEA, theo đó Anh được EU cho phép tham gia thị trường chung miễn là tuân theo quy tắc của EU. Bên cạnh đó, Anh sẽ có được tính linh hoạt cao hơn, với các hiệp định song phương cho phép họ được chọn các đối tác thương mại mà họ muốn giao dịch và những quy định mà họ muốn tuân theo³. Mô hình này khó có thể được thông qua bởi cả Anh và EU đều không ủng hộ phương án này. Về phía Anh với sự kiên quyết của Thủ tướng Theresa May trong việc giành lại quyền kiểm soát biên giới, các luật lệ và mức đóng góp tài chính trong quá trình đàm phán với EU và ngày 1-4-2019, Hạ Viện Anh không thông qua lựa chọn này với 161 phiếu ủng hộ và 282 phiếu không ủng hộ⁴. Mặt khác, về phía EU cho biết sẽ không bao giờ cho phép Anh được tùy chọn các nước để ký các hiệp định thương mại song phương.

Với những nhận định trên, quan điểm của tác giả cho rằng, Brexit sẽ không diễn ra theo hai kịch bản trên mà có thể sẽ diễn ra theo ba kịch bản sau:

2.2.1. Mô hình Thổ Nhĩ Kỳ (tham gia liên minh thuế quan)

Anh và EU sẽ thành lập một liên minh thuế quan về trao đổi thương mại hàng hóa phi nông nghiệp⁵. Tham gia liên minh thuế với EU, Vương quốc Anh mặc dù phải áp dụng biểu thuế đối ngoại chung do EU quy định, nhưng điều này mang lại lợi thế là không có rào cản hay kiểm tra theo quy tắc xuất xứ đối với hàng xuất khẩu sang EU, điều này giảm đáng kể chi phí hành chính và thời gian giao dịch. Bên cạnh đó, với lợi thế

một liên minh thuế quan nhưng không ở trong thị trường chung là miễn trừ 4 quyền tự do và các khoản đóng góp ngân sách cho EU, đồng thời cũng ngăn việc kiểm soát hải quan ở biên giới Aixolen⁶.

Với những đặc điểm trên, mô hình này là một lựa chọn để EU và Anh sử dụng trong quan hệ thương mại giữa hai bên giai đoạn hậu Brexit. Nếu mô hình được áp dụng sẽ tác động đến xuất khẩu của Việt Nam trên các phương diện sau:

Một là, tác động về mặt thuế quan: nếu thành lập một liên minh thuế quan, biểu thuế quan chung của EU sẽ được duy trì trong liên minh thuế quan giữa EU và Anh cho tất cả các hàng hóa phi nông nghiệp nhập khẩu. Về nguyên tắc, yêu cầu này sẽ bao gồm cả: thuế hải quan và thuế ưu đãi (EPA, GSP, GSP + và EBA...) Đây sẽ là kịch bản thuận lợi nhất cho xuất khẩu của Việt Nam, bởi các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Anh trong thời gian tập trung chủ yếu ở nhóm hàng công nghiệp như: dệt may, da giày, điện thoại, linh kiện máy tính... Tuy nhiên, phạm vi của liên minh thuế quan chỉ giới hạn ở các sản phẩm công nghiệp và nông sản chế biến, không bao gồm nông sản và than và các sản phẩm thép. Đối với các sản phẩm không được bao phủ bởi liên minh thuế quan, Anh sẽ xác định thuế quan riêng của mình đối với hàng nhập khẩu đến từ EU và các nước thứ ba. Điều này cũng ảnh hưởng tới kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường

2. <https://www.ft.com/content/3e128714-2db8-3286-8b30-f0ffa6661e26>

3. HM Government 2016, "HM Treasury analysis: the long-term economic impact of EU membership and the alternatives", Cm 9250, April, p. 90.

4. <https://www.ft.com/content/3e128714-2db8-3286-8b30-f0ffa6661e26>

5. World Bank, 2014, "Evaluation of the EU-Turkey Customs Union", Report No. 85830-TR, p. 1

6. European Commission, *Turkey: Customs Unions and preferential arrangements*. Available from: http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/rules_origin/customs_unions/article_414_en.htm

EU, bởi vì trong những năm gần những mặt hàng nông nghiệp của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Anh ngày càng gia tăng, đặc biệt nhóm hàng thủy sản và cà phê, đồ gỗ và rau củ quả...

Hai là, tác động về các quy tắc và thủ tục hải quan, thương mại: một liên minh thuế quan giữa EU và Anh, sẽ không tồn tại biên giới hải quan và kiểm soát hải quan giữa hai bên. Ngoài ra, Anh sẽ nhất thiết phải thông qua Bộ luật Hải quan Liên minh Châu Âu (UCC). Do đó, hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào thị trường Vương quốc Anh vẫn áp dụng các quy tắc và thủ tục hải quan như trước đây. Điều này sẽ không gây phức tạp cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam khi thâm nhập vào thị trường Anh do không phải mất thời gian vào việc tìm hiểu những thủ tục và quy tắc hải quan mới.

Ba là, tác động về các quy tắc xuất xứ: trong trường hợp tồn tại liên minh thuế quan giữa EU với Anh, Quy tắc xuất xứ (RoO) sẽ được áp dụng bởi các bên ký kết phải giống nhau. Điều này có nghĩa là RoO dự kiến trong các ưu đãi khác nhau (EPA, GSP, GSP+ và EBA...) với các nước đang phát triển sẽ tiếp tục được áp dụng. Hiện nay, Việt Nam đang được hưởng ưu đãi GSP+, cho nên các các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vẫn sẽ được tiếp tục áp dụng các quy tắc xuất xứ hiện nay và điều này sẽ tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam không phải tốn quá nhiều thời gian và chi phí tài chính trong việc áp dụng các Quy tắc xuất xứ mới.

2.2.2. Mô hình Canada (mô hình hiệp định thương mại tự do)

Theo mô hình này, Anh sẽ tiến hành đàm phán và ký hiệp định thương mại tự do với EU. Với hiệp định như vậy, hàng hóa của Anh được tự do lưu thông tại thị trường chung của EU; với việc giảm và xóa bỏ hàng rào thuế quan giữa hai bên mà vẫn có thể đạt được sự độc lập trong hoạch định chính sách và kiểm soát biên giới mà những người ủng hộ Brexit mong muốn, cũng như không

phải đóng góp tài chính dành cho ngân sách EU. Nhưng mô hình Canada cũng ngụ ý rằng, sẽ không còn tự do di chuyển lao động và dòng vốn, Anh sẽ không có tiếng nói đối với các quy tắc của thị trường chung châu Âu. Anh cũng sẽ phải đối mặt với nguy cơ gặp những bất ngờ tại biên giới, như Canada và Mehico đã gặp phải sau vụ tấn công ngày 11 tháng 9 bởi những rào cản được dựng lên vì lý do an ninh, điều sẽ làm tăng chi phí vận chuyển hàng hóa. Còn một yếu tố cuối cùng mà mô hình Canada yêu cầu: sự kiên nhẫn. Những cuộc đàm phán về Hiệp định thương mại tự do giữa Canada với EU (CETA) bắt đầu vào năm 2007 và đến nay thỏa thuận này vẫn chưa hoàn thành. Nền kinh tế của Anh có thể sẽ không có nhiều thời gian đến vậy⁷.

Một là, tác động đến thuế quan: mô hình Canada sẽ cho phép Anh được tự do quyết định các chính sách thương mại của mình đối với các nước thứ ba và đặc biệt là thiết lập mức thuế tối huệ quốc (MFN) và các thỏa thuận ưu đãi với Việt Nam và Anh có thể trực tiếp đàm phán FTA với Việt Nam. Nhưng vấn đề đặt ra là liệu Anh có muốn duy trì các điều kiện cạnh thị trường và những ưu đãi thuế quan GSP+ đang áp dụng cho Việt Nam cũng việc sẵn sàng đàm phán FTA song phương với Việt Nam. Theo quan điểm của tác giả, với mối quan hệ từ chính trị cho đến thương mại ngày càng phát triển như hiện nay giữa hai bên và đặc biệt với vị trí chiến lược của Việt Nam tại ASEAN, chắc chắn Anh vẫn duy trì những điều kiện tiếp cận thị trường và chế độ ưu đãi GSP+ cũng sẽ tiến hành đàm phán FTA song phương với Việt Nam khi Brexit có hiệu lực. Nếu đúng như vậy, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh vẫn tiếp duy trì tốc độ tăng trưởng như hiện nay và sự gia tăng mạnh nếu có FTA với Anh, vì khi đó hàng rào

7. PwC, 2016, "Leaving the EU: Implications for the UK economy". United Kingdom p. 17. Available from: <http://www.pwc.co.uk/services/economics-policy/insights/implications-of-an-eu-exit-for-the-uk-economy.html>

thuế quan bị dỡ bỏ sẽ tạo xuất khẩu hàng, gia tăng được kim ngạch cũng như thị phần tại trường Anh.

Hai là, tác động đến thủ tục hải quan và thương mại: FTA giữa EU và Anh sẽ buộc hai bên phải thông qua một số thủ tục hải quan mới để đảm bảo rằng Quy tắc xuất xứ được thực hiện đúng. Việc bổ sung các thủ tục hải quan mới sẽ tạo ra thêm các rào cản về thủ tục hành chính hải quan và điều này có thể dẫn đến gia tăng sự chậm trễ về thủ tục giấy hải quan cũng như làm tăng chi phí vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam vào thị trường Anh cũng như thị trường EU. Đây là một trong những bất lợi cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Anh cũng thị trường EU.

Ba là, tác động đến quy tắc xuất xứ: một FTA giữa Anh với EU bên cạnh các thủ tục hải quan thì hai bên cũng phải bắt chấp nhận quy tắc xuất xứ (RoO) của nhau. Điều này có thể gây những khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh ở hai khía cạnh: (i) nếu doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Anh thì phải mất thời gian trong việc tìm hiểu và đáp ứng quy tắc xuất xứ mà Anh xây dựng riêng cho mình khi không còn nằm trong Brexit; (ii) các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam cũng không thể tận dụng được FTA giữa Việt Nam và EU để xuất khẩu sang thị trường Anh vì vi phạm quy tắc xuất xứ của Anh.

2.2.3. Mô hình WTO (Brexit không có thỏa thuận hay còn gọi là Brexit cứng)

Theo mô hình này, giữa Anh và EU không đạt được một thỏa thuận gì về vấn đề Brexit và điều đó có nghĩa là mối quan hệ thương mại Anh và EU trong tương lai sẽ là chịu sự điều chỉnh bởi các quy tắc của Tổ chức thương mại Thế giới (WTO) mà không có bất kỳ loại ưu đãi thương mại nào dành cho nhau.

Một là, tác động đến thuế quan: tác động ngay lập tức và trực tiếp nhất của Brexit không có thỏa thuận đối với các nước đang

phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ là việc mất các ưu đãi thương mại cho phép xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Anh với mức thuế thấp hoặc không có thuế hải quan. Hiện tại, tất cả các quốc gia thu nhập thấp và trung bình đều được hưởng lợi từ việc tiếp cận ưu đãi vào các thị trường Anh, theo chế độ thuế quan ưu đãi phổ cập của EU (GSP) hoặc theo Hiệp định Thương mại tự do với EU (FTA).

Chính phủ Anh hiện nay đã thông qua đạo luật Thuế Thương mại xuyên biên giới 2018. Theo đó, Anh sẽ vẫn tiếp tục duy trì chế độ thuế quan ưu đãi phổ cập của EU như trước. Như vậy với những quốc gia đang được hưởng lợi từ thuế quan ưu đãi phổ cập của EU hiện nay sẽ tiếp tục được duy trì các ưu đãi thương mại khi xuất khẩu vào thị trường Anh. Với các nước đang phát triển có FTA với EU mới phải chịu mức thuế mới cao hơn đối với một số mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh, vì các quốc gia này sẽ phải chuyển sang chế độ thuế quan ưu đãi phổ cập của EU với mức thuế quan cao hơn so với mức thuế trong FTA. Đối với các quốc gia phát triển, sẽ áp dụng mức thuế tối huệ quốc (MFN) cao hơn nhiều so với thuế quan ưu đãi phổ cập và FTA. Khi mức thuế quan vào thị trường Anh cao hơn cũng có thể tạo ra quá trình chuyển hướng thương mại, có nghĩa là nhu cầu của thị trường Anh sẽ sụt giảm đối với hàng hóa của các nước phát triển, đặc biệt là các nước EU khi giá trở nên đắt đỏ hơn tại thị trường Anh do phải chịu mức thuế tối huệ quốc và các nước đang phát triển có FTA với EU sẽ phải chịu mức thuế ưu đãi cao hơn khi bị chuyển hướng thuế quan ưu đãi phổ cập và tăng mạnh nhu cầu đối với hàng hóa rẻ hơn đến từ các quốc gia đang hưởng ưu đãi thuế quan phổ cập của EU. Như vậy với trường hợp này, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh trong giai đoạn trước khi Hiệp định thương mại tự do với EU có hiệu lực sẽ có sự gia tăng mạnh và sau đó sẽ chững lại và có sự sụt giảm không đáng kể khi EVFTA có hiệu lực.

Nghiên cứu gần đây của Hội nghị Liên Hiệp Quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) cũng đã ước tính EU dự kiến sẽ mất khoảng 35 tỷ USD xuất khẩu sang thị trường Anh. Các quốc gia khác như: Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc, Pakixtan, Na Uy, Ai-len, Campuchia và Thụy Sĩ cũng có khả năng thấy sự sụt giảm trong xuất khẩu của họ. Những quốc gia khác hiện đang phải đối mặt với mức thuế cao hơn sẽ được hưởng lợi từ Brexit như: Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản. Việt Nam cũng nằm trong những quốc gia sẽ được hưởng lợi từ Brexit, khi xuất khẩu sang thị trường Anh sẽ có sự gia tăng khoảng 14% tương ứng với giá trị xuất khẩu hàng hóa khoảng 780 triệu USD (bảng 2).

BẢNG 2: Những ảnh hưởng của Brexit không có thỏa thuận đến xuất khẩu của một số quốc gia vào thị trường Anh hậu Brexit

Quốc gia hoặc khu vực	Sụt giảm hoặc gia tăng trong xuất khẩu (tỷ USD)	Tốc độ sụt giảm hoặc gia tăng trong xuất khẩu (%)
Oxtrâyli	442,0	9
Băng la dé	367,0	10
Campuchia	-159,0	12
Hàn Quốc	-714	14
Liên minh Châu Âu	-35500,0	11
Nhật Bản	4900,0	38
Trung Quốc	10200,0	17
Việt Nam	780,0	14

Nguồn: UNCTAD Research Paper No.31, 4-2019.

Hai là, tác động của các biện pháp phi thuế quan. Hàng rào kỹ thuật (TBT): kể từ khi gia nhập EU, nền kinh tế Anh đã gắn bó mật thiết, với nền kinh tế của EU, điều này không chỉ phản ánh trong hoạt động thương mại, mà còn quan trọng hơn sự tham gia của Anh vào chuỗi sản xuất của EU. Do đó, việc tuân thủ các hàng rào kỹ thuật của EU là rất quan trọng đối với các ngành kinh tế của Anh

nếu họ muốn duy trì hoặc thậm chí gia tăng hoạt động thương mại với EU và các nước khác. Rất ít lý do để Anh có thể từ bỏ các tiêu chuẩn hàng rào kỹ thuật hiện nay của EU, ngay cả khi Anh có thể muốn đơn giản hóa và đánh giá lại một số quy tắc hàng rào kỹ thuật được Anh coi là quá cao. Điều này sẽ tác động có lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Anh không phải mất thời gian để tìm hiểu, cũng như những chi phí tăng thêm khi phải tuân thủ tiêu chuẩn hàng rào kỹ thuật mới, vì Anh sẽ vẫn áp dụng tiêu chuẩn của EU hiện nay.

Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS): một trong những lý do mà những người ủng hộ Brexit đưa ra là các quy tắc thị trường chung đang áp đặt mức chi phí quá cao cho các công ty Anh, trong một số lĩnh vực thực phẩm như: nhân thực phẩm, thành phần thực phẩm, phụ gia thực phẩm và thực phẩm mới... Vì thế, sau khi Anh rời khỏi EU, chắc chắn có sự thay đổi trong tiêu chuẩn biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật theo hướng giảm các yêu cầu xuống thấp hơn trước, để giảm chi phí tuân thủ cho nông dân và các nhà sản xuất thực phẩm nông nghiệp ở Anh. Điều này sẽ tác động theo hướng tích cực cho xuất khẩu các sản phẩm nông sản và thực phẩm của Việt Nam sang thị trường Anh, khi các mặt hàng này có thể dễ dàng hơn trong việc thâm nhập thị trường Anh, do không phải chịu những tiêu chuẩn quá cao về biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật như EU đang áp dụng hiện nay. Tuy nhiên đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản và thực phẩm của Việt Nam, sẽ chịu thêm những chi phí tuân thủ khi phải đáp ứng của hai tiêu chuẩn biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật của EU và Anh.

3. Kết luận

Hiện nay, quá trình Brexit đang còn gặp nhiều trắc trở, mặc dù gần đây nhất EU đã thỏa thuận gia hạn Brexit đến 31-10-2019, nhưng càng gần ngày bầu cử Quốc hội Châu

Âu tình hình vẫn biến động. Gần 3 năm kể từ sau khi cử tri Anh bỏ phiếu ủng hộ Brexit, đến nay các chính trị gia của Anh vẫn chưa thống nhất được thời điểm cũng như cách thức, thậm chí việc "ly hôn" giữa Anh và EU có diễn ra hay không. Trong khi đó, đến ngày 10-5-2019, Chủ tịch Hội đồng Châu Âu Donald Tusk vẫn nhận định có 20-30% khả năng Anh ở lại EU trong bối cảnh người Anh vẫn chưa hết tranh cãi về việc ra đi hay ở lại ngôi nhà chung Châu Âu⁸. Những phân tích ở trên mang tính dự báo cho thấy dù quan hệ giữa Anh với EU hậu Brexit có theo kịch bản Brexit mềm (mô hình Na Uy; Thụy Sĩ; Thổ Nhĩ Kỳ; Canada) hay kịch bản Brexit cứng (mô hình WTO) đều có những tác động đáng kể đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Anh theo hướng tích cực nhiều hơn là tiêu cực. Việc nắm bắt các diễn biến của Brexit để tận dụng cơ hội vượt qua thách thức là hết sức cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. European Commission, Turkey: Customs Unions and preferential arrangements. Available from http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/rules_origin/customs_unions/article_414_en.htm
2. HM Government (2016), "HM Treasury analysis: the long-term economic impact of EU membership and the alternatives", Cm 9250, April, p. 90
3. Poptcheva E. M., (2016), Article 50 TEU: Withdrawal of a Member State from the EU, *European Parliamentary Research Service*, Briefing, February, PE 577.971

4. PwC (2016), Leaving the EU: Implications for the UK economy, United Kingdom p. 17. Available from: <http://www.pwc.co.uk/services/economics-policy/insights/implications-of-an-eu-exit-for-the-uk-economy.html>

5. See De la Baume, M., Heath, and Aries, Q. (2017), 13 things you didn't know about Brexit, *Politico* [online].

Available from: http://www.politico.eu/article/brexit-negotiation-issues-worrying-the-europeanparliament/?utm_source=POLITICO.EU&utm_campaign=6d31b8216fEMAIL_CAMPAIGN_2017_02_15&utm_medium=email&utm_term=0_10959edeb5-6d31b8216f-189826045

6. UNCTAD (2019), Brexit. Implications for Developing Countries, UNCTAD Research Paper No.31, 2019

7. TRADCRAFT (2017), *Post-Brexit Trade: Options for continued and improved market access arrangements for developing countries*. London, England.

8. VEPR (2016), *Ảnh hưởng của Brexit đến nền kinh tế thế giới*, Bài thảo luận chính sách, Hà Nội

9. World Bank (2014), Evaluation of the EU-Turkey Customs Union, *Report No. 85830-JR*.

8. <https://www.vietnamplus.vn/chu-tich-ec-donald-tusk-kha-nang-khong-co-brexit-la-2030/568600.vnp>

Ngày nhận bài:	12-04-2019
Ngày nhận bản sửa:	06-05-2019
Ngày duyệt đăng:	16-05-2019